BÀI 36 VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI Ở DUYỀN HẢI NAM TRUNG BỘ

I. Khái quát chung

Bao gồm 8 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và thành phố Đà Nẵng.

- Diện tích: 44,4 nghìn km² (13,4% cả nước).
- Dân số: 8,9 triệu người (10,5% cả nước).
- Có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.
- Tiếp giáp với Bắc Trung Bô, Tây Nguyên, Đông Nam Bô và biển Đông.
- => tạo điều kiện cho vùng phát triển kinh tế và giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội trong và ngoài nước.
- + Thuận lợi: Giao lưu kinh tế trong và ngòai khu vực; Phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng
- + Khó khăn: Khu vực thường xảy ra thiên tai

II. Các thế manh và han chế

1. Thế mạnh

- Vị trí địa lí:
 - + Tiếp giáp với Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và biển Đông.
- => tạo điều kiện cho vùng phát triển kinh tế và giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội trong và ngoài nước.
- Tư nhiên:
- + Lãnh thổ hẹp ngang, đồng bằng nhỏ hẹp, có nhiều bán đảo, vũng vịnh, nhiều bãi biển đẹp.
 - + Tiềm năng lớn về đánh bắt nuôi trồng hải sản.
- + Khoáng sản không nhiều, chủ yếu là các loại vật liệu xây dựng, cát làm thủy tinh (Khánh Hòa), vàng (Bồng Miêu), dầu khí (thềm lục địa cực Nam Trung bộ).
 - + Có khả năng xây dựng các nhà máy thủy điện có công suất trung bình và nhỏ.
- + Khí hậu có sự phân hóa: phía bắc có mưa lớn vào thu-đông, mùa hạ có gió phơn Tây Nam; phía nam mưa ít, khô hạn kéo dài (đặc biệt Ninh Thuận, Bình Thuận).
- Rừng có nhiều gỗ và chim, thú quý.
- Có một số vùng đồng bằng khá mở rộng và vùng gò đồi để phát triển chăn nuôi gia súc.
- Về xã hôi:
- + Trong vùng đã có một chuỗi đô thị tương đối lớn như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết.
 - + Vùng có khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - + Có các di sản văn hóa thế giới: Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn

2. Han chế

- Khoáng sản không nhiều.
- Nhiều thiên tai như lũ lụt, hạn hán, gió phơn khô nóng.
- Diện tích đồng bằng nhỏ, đất nghèo chất dinh dưỡng chủ yếu là đất pha cát.
- Người dân có mức sống thấp, cơ sở hạ tầng phát triển chưa đồng bộ.
- Còn chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh. Tập trung nhiều dân tộc ít người.

II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển

1. Nghề cá

- Tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- Biển có nhiều tôm cá và các hải sản khác.

- Sản lượng thủy sản tăn nhanh và đã vượt 624 nghìn tấn.
- Bờ biển có nhiều vũng vịnh, đầm phá.
- => Thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh, nhất là Phú Yên.

- Hoạt động chế biến ngày càng phong phú, đa dạng, trong đó có nước mắm Phan Thiết ngon nổi tiếng.
- Trong tương lai có vai trò lớn trong việc giải quyết thực phẩm cho vùng và tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa.
- Tuy nhiên, việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản cũng là vấn đề cấp bách.

2. Du lich biển

- Có nhiều bãi biển và hòn đảo đẹp, bãi tắm tốt: Non Nước, Nha Trang, mũi Né...Nha Trang là trung tâm du lịch nổi tiếng của nước ta.
- Việc phát triển du lịch biển gắn liền với du lịch đảo và hàng loạt hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, thể thao khác đang phát triển.

3. Dịch vụ hàng hải

- Có nhiều địa điểm để xây dựng cảng nước sâu.
- Hiện đã có các cảng tổng hợp lớn do trung ương quản lý như: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Đang xây dựng cảng nước sâu Dung Quất, đặc biệt vịnh Vân Phong sẽ hình thành cảng trung chuyển quốc tế lớn nhất nước ta.

4. Khai thác khoáng sản và sản xuất muối

- Hiện đang khai thác các mỏ dầu khí ở phía đông quần đảo Phú Quý (Bình Thuận).
- Việc sản xuất muối cũng rất thuận lợi.Các vùng sản xuất muối nổi tiếng là Cà Ná, Sa Huỳnh...

III. Phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng

1. Phát triển công nghiệp

- Các trung tâm công nghiệp trong vùng: Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết.
 - + Quy mô: nhỏ và trung bình
 - + Phân bố: Dọc ven biển, đồng thời là các đô thị lớn trong vùng.
 - + Cơ cấu ngành: Cơ khí, chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng...

2. Phát triển cơ sở năng lượng

- Đường dây 500 KV
- Xây dựng các NM thủy điện quy mô trung bình và tương đối lớn: Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận – Đa Mi, Avương.
- Vùng KT trọng điểm: Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

3. Phát triển giao thông vận tải

- Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.
- Việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc Nam => đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong cả nước.
- Hệ thống sân bay của vùng đã được khôi phục hiện đại như sân bay quốc tế Đà Nẵng, sân bay nội địa như Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh, Tuy Hoà ...